Biểu mẫu : 05/CKTC-ĐTXD

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024 LẦN 2

(Kèm theo quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND xã Phúc Lương)

Đơn vị: Đồng

		Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	4.015.742.974	4.015.742.974	1.418.674.100	675.168.480	
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
III	Vốn thực hiện dự án	4.015.742.974	4.015.742.974	1.418.674.100	675.168.480	
A	Dự án nhóm A					
B	Dự án nhóm B					
C	Dự án nhóm C	4.015.742.974	4.015.742.974	1.418.674.100	675.168.480	
1	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương huyện Đại Từ năm 2020 (Gói 1) Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm: Cầu Tuất, Đồng Tiến, Na Bán, Cây Thống, Phúc Tiến, Thành Long. Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	58.430.257	58.430.257		20.235.600	
2	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2021 (Gói 1) Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Cây Hồng, Cỏ Rôm, Na Sơn, Nhất Tâm, Cây Thống. Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	211.348.818	211.348.818		15.377.040	
3	Đường GTNT xã Phúc Lương huyện Đại Từ năm 2022 (Gói 1); Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Cầu Tuất, Cây Hồng, Cây Thống, Cỏ Rôm, Na Bán, Na Sơn, Nhất Tâm, Phúc Tiến, Thành Long.. Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	92.471.236	92.471.236		30.890.160	

4	. Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2022 (Gói 2) Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Cầu Tuất, Cây Thống, Na Bán, Thành Long. Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	136.614.698	136.614.698		45.450.720	
5	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương huyện Đại Từ năm 2022 (Gói 3); Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Cầu Tuất, Na Bán, Thành Long.Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	39.705.139	39.705.139		13.199.760	
6	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương huyện Đại Từ năm 2023 (Gói 1) Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Cầu Tuất, Cỏ Rôm, Na Sơn, Phúc Tiến, Thành Long. Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	322.228.405	322.228.405		107.367.120	
7	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2023 (Gói 2) Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Cầu Tuất, Cây Thống, Thành Long. Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	320.894.350	320.894.350		28.189.224	
8	Công trình: Đường GTNT xã Phúc Lương : Mở rộng 6m Tuyến đường xóm Cầu Tuất (Điểm đầu nối đường DT236, điểm cuối nhà ông Thuỳ). Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	166.439.522	166.439.522	38.083.500	55.724.760	
9	Công trình: Đường GTNT xã Phúc Lương : Mở rộng 6m Tuyến đường xóm Cây Thống (Điểm đầu Nghĩa trang xóm, điểm cuối nhà Ông Hưng). Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	990.657.487	990.657.487	532.826.700	8.695.512	
10	Công trình: Đường GTNT xã Phúc Lương : Mở rộng 6m Tuyến đường xóm Phúc Tiến (Điểm đầu nhà ông Dương, điểm cuối nhà ông Thuỷ).) Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	242.539.718	242.539.718	44.853.900	65.631.384	
11	Công trình: Đường GTNT xã Phúc Lương : Mở rộng 6m Tuyến đường xóm Phúc Tiến (Điểm đầu Ngã 3, điểm cuối nhà ông Chức) .Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210)	348.386.292	348.386.292	60.915.000	98.930.160	
12	Mở rộng hành lang khu trung tâm xã Phúc Lương Mã CTMT 00492 – Mã dự phòng 210	1.086.027.052	1.086.027.052	741.995.000	185.477.040	